

Số: 10/2017/QĐST-HC

Quảng Trị, ngày 29 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Viết Nam.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên.
Ông Trần Văn Tuyền.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 165 dẫn chiếu điểm h khoản 1 Điều 143 và điểm a khoản 1 Điều 123, Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;

Xét thấy:

Ngày 12/3/2017, ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E đã có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số Đ608756 ngày 26/5/2004 do Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện H cấp cho hộ ông Trần Kim G và GCNQSDĐ số CB355144 ngày 08/5/2015 do UBND huyện H cấp cho bà Nguyễn Thị H, vì cho rằng diện tích đất được cấp theo các GCNQSDĐ nói trên đã chồng lấn lên con đường đi diện tích 128m² là con đường đi vào nhà ông M, bà E.

Trong nội dung đơn khởi kiện, ông M và bà E đã căn cứ vào Thông báo số 15/TB-UB ngày 25/5/1995 của UBND huyện H để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tuy nhiên, theo nội dung của Thông báo số 15/TB-UB (Bút lục 21) thì con đường đi cũ có diện tích 128 m² nói trên là “*dành cho mọi người đi chung... không một cá nhân nào lấn chiếm để sử dụng sai mục đích*”. Như vậy, con đường đi này là đường đi chung. Mặc dù bản đồ địa chính và hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Trần Kim G và bà Nguyễn Thị H đều thể hiện có con đường rộng 4 mét, dài 32 mét theo quy hoạch nhưng đối với đường đi công cộng, lối đi chung thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, có quyền điều chỉnh quy hoạch lại theo mục đích sử dụng chung và bố trí đường đi khác phù hợp nhu cầu thực tế tại địa phương (theo quy định tại Điều 27 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 46 Luật Đất đai năm 2013 về điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất).

Xét yêu cầu khởi kiện của ông M, bà E khi người khởi kiện cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại bởi các quyết định hành chính của UBND huyện H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Diện tích đất mà ông M, bà E đang quản lý, sử dụng chưa được đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của

pháp luật đất đai, tuy nhiên diện tích đất này ông M và bà E nhận chuyển nhượng hợp pháp từ bà Thái Thị H. Diện tích đất này không bị ảnh hưởng bởi các GCNQSDĐ mà UBND huyện H đã cấp cho hộ ông Trần Kim G và bà Nguyễn Thị H vì phần đường đi chung là 128m² nằm ngoài diện tích đất 600m² mà vợ chồng ông M, bà E nhận chuyển nhượng.

GCNQSDĐ số Đ608756 ngày 26/5/2004 do UBND huyện H cấp cho hộ ông Trần Kim G và GCNQSDĐ số CB355144 ngày 08/5/2015 do UBND huyện H cấp cho bà Nguyễn Thị H là đúng pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông M, bà E do không ảnh hưởng đến phần diện tích đất mà ông M, bà E đang quản lý, sử dụng. UBND huyện H có quyền điều chỉnh quy hoạch, mở lại đường mới theo mục đích chung phù hợp với việc sử dụng quỹ đất tại địa phương.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 16 tháng 8 năm 2017 thì con đường đi diện tích 128m² không phải là con đường đi duy nhất vào nhà cũ của ông M (đã bỏ hoang từ năm 1995). Cả phần diện tích đất có ngôi nhà cũ bỏ hoang (ông M, bà E nhận chuyển nhượng từ bà Thái Thị H, nguồn gốc của ông Hồ V) và phần diện tích đất có ngôi nhà mà gia đình ông M, bà E đang sinh sống hiện nay (nhận chuyển nhượng từ bà Lê Thị U và ông Đoàn Quang T, nguồn gốc của bà Lê Thị N) đều đang sử dụng con đường đi theo quy hoạch rộng 05 mét, được đổ bê tông nổi ra đường Đ một cách thuận lợi. Do đó có cơ sở khẳng định con đường theo quy hoạch trên bản đồ địa chính không phải là con đường duy nhất mà gia đình ông M, bà E sử dụng nên việc UBND huyện H cấp GCNQSDĐ cho hộ ông G và bà H không làm mất đi quyền có lối đi vào thửa đất của gia đình ông M, bà E; không hạn chế đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Căn cứ khoản 2 Điều 3 của Luật tổ tụng hành chính thì các GCNQSDĐ mà ông M, bà E yêu cầu Tòa án tuyên hủy không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông M, bà E nên các quyết định hành chính này không phải là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính. Do đó, ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E không có quyền khởi kiện yêu cầu hủy các GCNQSDĐ nói trên.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 165 dẫn chiếu điểm h khoản 1 Điều 143 và điểm a khoản 1 Điều 123 của Luật tổ tụng hành chính thì trường hợp này cần đình chỉ giải quyết vụ án do người khởi kiện không có quyền khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị cũng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 165 của Luật Tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án do người khởi kiện không có quyền khởi kiện.

Từ những phân tích trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 05/2017/TLST - HC ngày 19 tháng 4 năm 2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính của Ủy*

ban nhân dân huyện H”, giữa:

- **Người khởi kiện:** Ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E;
Cùng địa chỉ: 3/6 Đ, khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.
- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị;
Địa chỉ: Km64 L, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Quang T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/9/2017)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- + Ông Trần Kim G, bà Hoàng Thị T, anh Trần Văn H, anh Trần Xuân H, anh Trần Kim T, chị Trần Thị Kim N, anh Trần Quang T và chị Bùi Thị B;
- + Bà Nguyễn Thị H;

Người đại diện hợp pháp của bà H: Anh Lê Q là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/9/2017).

Cùng địa chỉ: Khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Tòa án trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ cho ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E nếu đương sự có yêu cầu.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Trả lại cho ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2010/000481 ngày 18/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

- Về chi phí tố tụng khác:

Áp dụng khoản 3 Điều 358 của Luật tố tụng hành chính năm 2015: Ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E phải chịu 2.580.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp 5.000.000 đồng theo Biên bản giao nhận ngày 27/7/2017. Ông M và bà E được hoàn trả 2.420.000 đồng.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Viết Nam

